

Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ở các nhà trường quân đội trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0

Nguyễn Quang Bình

Trưởng Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng
Thôn 6, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất,
Hà Nội, Việt Nam
Email: binhcnxhkh@gmail.com

TÓM TẮT: Trên cơ sở Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, bài viết tập trung làm rõ sự tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới công tác đào tạo trong quân đội nhân dân Việt Nam. Cuộc cách mạng này vừa tạo ra nhiều cơ hội, đồng thời đặt ra yêu cầu rất cao đối với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo ở các nhà trường quân đội. Trên cơ sở đánh giá tổng quan thực trạng chất lượng đào tạo ở các nhà trường quân đội hiện nay, tác giả đề xuất 4 giải pháp chính nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo trong quân đội nhằm tiếp cận và tận dụng thành quả của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

TỪ KHÓA: Cách mạng công nghiệp; chất lượng; đào tạo; nhà trường; quân đội.

→ Nhận bài 15/10/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 06/11/2019 → Duyệt đăng 25/12/2019.

1. Đặt vấn đề

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 52-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp (CMCN) lần thứ tư”. Nghị quyết 52 của Bộ Chính trị là nghị quyết toàn diện, tổng thể đầu tiên của Đảng về chủ trương, chính sách của Việt Nam tham gia cuộc CMCN 4.0. CMCN 4.0 đã và đang tác động nhiều chiều đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có công tác giáo dục (GD), đào tạo. Là nơi rèn luyện, bồi dưỡng và cung cấp nguồn cán bộ cho toàn quân, CMCN 4.0 đặt các học viện, nhà trường quân đội (Sau đây gọi chung là nhà trường quân đội) đứng trước cơ hội và không ít vấn đề đặt ra cần giải quyết trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, phát huy tốt vai trò đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự tác động tới lĩnh vực quân sự, quốc phòng

Thế giới đã trải qua ba cuộc CMCN với các bước phát triển nhảy vọt về khoa học, công nghệ và hiện nay đang bước vào cuộc CMCN lần thứ tư. CMCN 4.0 là sự phát triển về cấu trúc khoa học và công nghệ, các hệ thống thông minh chiếm vai trò chủ đạo, giao tiếp giữa các nền tảng thông minh, sự “cộng sinh” giữa trí tuệ sáng tạo của con người và những sản phẩm trí tuệ nhân tạo trên phạm vi rộng lớn, có tính phổ quát. Bản chất của CMCN 4.0 dựa trên nền tảng công nghệ số và sự tích hợp các công nghệ thông minh trên lĩnh vực vật lý và sinh học với trung tâm là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ nano,... Về cơ bản, CMCN 4.0 dựa trên ba lĩnh vực chính: Kỹ thuật số, công nghệ sinh học và vật lý. “Cuộc CMCN 4.0 mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng

đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; Đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước” [1]. Hiện nay, CMCN 4.0 đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu, dựa trên những thành tựu khoa học và công nghệ đột phá trên nhiều lĩnh vực, với nền tảng là sự phát triển của một số công nghệ điển hình như internet kết nối vạn vật, sự ra đời của các hệ thống tự điều khiển hữu hình, công nghệ robot và tương tác robot tiên tiến, các hệ thống sản xuất tự lập, công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây kết hợp với các công nghệ mới đặc thù như công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới... ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có quốc phòng, an ninh.

Đối với lĩnh vực quân sự, quốc phòng, CMCN 4.0 tác động to lớn đến vũ khí trang bị kỹ thuật, phương thức quản lý, chỉ huy điều hành tác chiến và tác chiến trực tiếp trên chiến trường, công tác GD chính trị, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, tổ chức biên chế của quân đội... CMCN 4.0 làm xuất hiện vũ khí thế hệ mới với những tính năng mới, nhất là các loại vũ khí công nghệ cao, vũ khí thông minh, vũ khí tác chiến điện tử, vũ khí tàng hình... CMCN 4.0 làm xuất hiện môi trường tác chiến và không gian tác chiến mới - không gian mạng và tác chiến không gian mạng. CMCN 4.0 cũng làm xuất hiện nhiều vấn đề mới về lý luận chiến tranh như chiến tranh bằng tiến công hòa lực, chiến tranh phi trực tiếp tiếp xúc, chiến tranh phi đối xứng... Đối với quân đội nói riêng, CMCN 4.0 sẽ tác động mạnh mẽ, tạo ra những thời cơ và thách thức. Về thời cơ, CMCN 4.0 tác động đến việc nâng cao tri thức và phẩm chất, năng lực toàn diện, đặc biệt là bản lĩnh chính trị vững vàng và năng lực làm chủ vũ khí, trang bị, làm chủ nghệ thuật quân sự của cán bộ, chiến sĩ trong quân đội. Nó thúc đẩy xây dựng nền

công nghiệp quốc phòng đủ mạnh để sản xuất ra các loại vũ khí công nghệ cao và tìm ra các hình thức, phương thức chống lại các loại vũ khí công nghệ cao, vũ khí nguyên lý mới của đối phương; Tạo điều kiện cho quân đội đi tắt đón đầu trong cải tiến, hiện đại hóa các loại vũ khí trang bị quân sự. CMCN 4.0 tạo cơ hội phát triển mới của nền khoa học - công nghệ quân sự Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của quân đội trong điều kiện mới, làm biến đổi tính chất của vũ khí và phương thức tác chiến trong chiến tranh. Bên cạnh đó, CMCN 4.0 làm thay đổi hành vi tác chiến của cán bộ, chiến sĩ, tác động, biến đổi nhân tố con người trong hoạt động. Về thách thức, CMCN 4.0 tác động ảnh hưởng và đặt ra những thách thức đối với nhân tố chính trị, tinh thần của quân đội trong chiến tranh. Nó tác động ảnh hưởng, tạo ra những khó khăn, thách thức đối với cán bộ, chiến sĩ trong việc sử dụng phương tiện vũ khí, trang bị kỹ thuật ở trình độ khoa học công nghệ quân sự phát triển cao. Đồng thời, CMCN 4.0 tác động đến công tác quản lý, chỉ huy, huấn luyện, phát triển vũ khí, trang bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của quân đội trong tình hình mới; đặt ra những thách thức an ninh phi truyền thống [2]. Thực tiễn trên tác động lớn, nhiều mặt, vừa tạo môi trường thuận lợi, vừa đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với nhiệm vụ GD và đào tạo ở các nhà trường quân đội hiện nay. Chủ động tiếp cận thành tựu khoa học, công nghệ, xây dựng các nhà trường quân đội ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại trong tình hình mới là vấn đề cần được chú trọng đẩy mạnh.

Nhà trường quân đội là một bộ phận của hệ thống tổ chức quân đội, đồng thời là một bộ phận trong hệ thống GD đào tạo của quốc gia. Hệ thống nhà trường quân đội bao gồm các học viện, trường sĩ quan; trường quân sự quân khu, quân đoàn; trường quân sự tỉnh, thành phố; trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề; trường thiếu sinh quân...Hiện nay, các nhà trường quân đội có nhiều hình thức, thời gian, đối tượng đào tạo khác nhau. Về loại hình đào tạo, có đào tạo chính quy, dài hạn, đào tạo ngắn hạn, đào tạo tại chức. Trong mỗi loại hình đào tạo lại có các cấp đào tạo theo trình độ học vấn (trung cấp, cao đẳng, cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ), đào tạo theo ngành, chuyên ngành (chỉ huy tham mưu, chính trị, chỉ huy chuyên môn, kỹ thuật...) và đào tạo theo chức vụ (cán bộ cấp phân đội, cán bộ cấp chiến thuật chiến dịch, đào tạo giáo viên...). Mỗi loại hình đào tạo, cấp và bậc chức danh đào tạo được tiến hành theo một chương trình, thời gian xác định và đối tượng đầu vào được lựa chọn theo những tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể, chặt chẽ [3].

Chất lượng GD ở các nhà trường quân đội là sự đáp ứng mục tiêu do nhà trường đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu GD của Luật GD, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng quân đội và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Như vậy, chất lượng đào tạo có thể hiểu là kết quả (đầu ra) của quá trình đào tạo, được thể hiện cụ thể ở các phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp,

trương ứng với mục tiêu đào tạo của từng ngành đào tạo. Cụ thể, có thể phân thành ba nhóm như sau: Về phía nhà trường (chương trình, nội dung đào tạo, giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo, cơ sở thí nghiệm thực hành, tổ chức giảng dạy và học tập, môi trường học tập...); Về phía người dạy (phương pháp giảng dạy, kỹ năng truyền thụ, kỹ năng nghiên cứu khoa học...); Về phía người học (nhận thức, nghị lực và quyết tâm, hoài bão, ước mơ, lòng yêu nghề, phương pháp học tập...).

2.2. Thực trạng công tác đào tạo của quân đội trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0

“Nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc CMCN 4.0 để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Cuộc CMCN 4.0 mang lại cả cơ hội và thách thức. Phải nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc CMCN 4.0 cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bất cập, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới. Chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, công bằng xã hội và tính bền vững của quá trình phát triển đất nước” [1]. Hiện nay, trước những tác động của CMCN 4.0, các nhà trường quân đội đã tích cực tìm hiểu, tiếp cận các phương pháp GD, đào tạo tiên tiến, không ngừng đổi mới quy trình, chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo. Tích cực nghiên cứu, biên soạn tài liệu, giáo trình, bổ sung những vấn đề mới của khoa học quân sự hiện đại và thực tiễn tại các đơn vị vào giảng dạy. Quy mô và loại hình đào tạo trong quân đội được mở rộng, hệ thống các nhà trường quân đội được kiện toàn cả về chức năng, nhiệm vụ, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và cơ sở vật chất. Năng lực đào tạo ngày càng được nâng lên. Thời gian qua, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác GD, đào tạo, trọng tâm là Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN 4.0”,... Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo toàn quân, trước hết là các nhà trường quân đội đẩy mạnh xây dựng theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đổi mới, nâng cao chất lượng GD, đào tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội, bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Để đáp ứng yêu cầu đó, Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định 889/QĐ-BQP, ngày 22 tháng 3 năm 2018 phê duyệt “Kế hoạch hành động của hệ thống nhà trường Quân

đội trước tác động của cuộc CMCN 4.0 giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo”; Đồng thời, chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các nhà trường quân đội xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, triển khai thực hiện. Thực hiện Chiến lược phát triển GD, đào tạo giai đoạn 2011-2020, phấn đấu đến năm 2020, toàn quân có 100% giảng viên các học viện, trường sĩ quan, trường đại học có trình độ đại học, trong đó trên 60% có trình độ sau đại học (có 25% trở lên là phó giáo sư, tiến sĩ), 90% giáo viên các trường cao đẳng, trung cấp, trường quân sự quân khu, quân đoàn có trình độ đại học (có 25% sau đại học) [4]. Với ý thức chính trị, tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, công tác GD, đào tạo trong quân đội tiếp tục đạt được những kết quả tích cực; Hệ thống nhà trường quân đội tiếp tục được kiện toàn; Chương trình, nội dung đào tạo được đổi mới; Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GD được quan tâm, tạo điều kiện phát triển toàn diện. Các nhà trường quân đội đã có nhiều cố gắng trong đổi mới phương pháp dạy học; Đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng nhà trường theo mô hình “Nhà trường thông minh, tiếp cận cuộc CMCN 4.0”, bước đầu đạt kết quả thiết thực.

Tuy nhiên, so với yêu cầu của CMCN 4.0, việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp dạy và học của một số nhà trường quân đội nhìn chung còn chậm, chưa đồng bộ và mang tính hiện đại. Công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GD có nơi tiến hành chưa thường xuyên, liên tục. Trình độ, năng lực, nhất là kinh nghiệm thực tiễn, trình độ ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ sư phạm của một bộ phận nhà giáo chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển GD, đào tạo trong xu thế hội nhập quốc tế: Hiện nay, 37,44% có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1, 2; Trình độ tin học nâng cao là 8,22% [4]. Công tác bảo đảm cho nhiệm vụ GD, đào tạo có điểm còn hạn chế, chưa theo kịp sự phát triển của CMCN 4.0. Thao trường, bãi tập, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, nghiên cứu khoa học nhìn chung còn thiếu tính đồng bộ, liên thông.

2.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trong quân đội đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0

2.3.1. Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, học viên về những tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 đến công tác đào tạo

Tập trung quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” [5]; “Chiến lược Phát triển GD và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011-2020” và “Kế hoạch hành động của hệ thống nhà trường Quân đội trước tác động của cuộc CMCN lần thứ tư” gắn với thực hiện mô hình “Nhà trường thông minh, tiếp cận cuộc CMCN 4.0”. GD cho mỗi cán bộ, giáo viên, học viên nhận thức đầy đủ về bản chất, xu hướng phát triển, yêu cầu đặt ra cũng như những tác động, thuận lợi, khó khăn của CMCN 4.0 đối với công tác đào tạo, các mô hình triển khai hành động ở các nhà trường trong và ngoài quân đội, ...

Trong điều kiện mới của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, ngoài ý chí, quyết tâm cần phải có trí tuệ và trình độ khoa học, công nghệ. Điều đó cũng có nghĩa là, chiến tranh nhân dân cần phát triển lên tầm cao mới về mọi mặt, xây dựng động cơ, quyết tâm, xác định trách nhiệm cao trong thực hiện. Trong quá trình triển khai, cần sử dụng linh hoạt các hình thức tuyên truyền, GD, bảo đảm sát thực tế, phù hợp đối tượng. Bên cạnh quán triệt, giao nhiệm vụ tự nghiên cứu, liên hệ về CMCN 4.0 theo chức trách của mỗi cán bộ, giáo viên, học viên, cần tổ chức nhiều hoạt động trao đổi, tọa đàm, diễn đàn, thi tìm hiểu... về nội dung của cuộc CMCN 4.0. Đồng thời, tổ chức các lớp học chuyên đề, hội thảo khoa học, xây dựng và đăng tải các bài viết chuyên sâu về lĩnh vực này trên các công thông tin điện tử của các nhà trường quân đội.

Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan chức năng, nhà trường, đơn vị quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về GD, đào tạo; Nắm vững phương hướng, mục tiêu chiến lược phát triển GD, đào tạo trong quân đội. Trên cơ sở đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chấn chỉnh, kiện toàn hệ thống nhà trường đảm bảo tinh, gọn, mạnh. Các cơ quan chức năng tiếp tục phối hợp, nghiên cứu điều chỉnh tổ chức, bổ sung nhiệm vụ đối với các nhà trường quân đội. Các nhà trường quân đội tập trung rà soát, điều chỉnh tổ chức lực lượng, nhiệm vụ theo quy hoạch đã được phê duyệt; Tiếp tục có các biện pháp đột phá nhằm xây dựng nhà trường chính quy, mẫu mực theo mô hình “Nhà trường thông minh, tiếp cận cuộc CMCN 4.0”. Từ kết quả đạt được, các cơ quan chức năng và các nhà trường quân đội tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp đối với công tác GD, đào tạo; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động cho các đối tượng về nhiệm vụ GD, đào tạo, xây dựng nhà trường quân đội trong tình hình mới. Tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu đổi mới, phát triển GD, đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Trước mắt, ngay trong năm học 2019 - 2020, các nhà trường cần rà soát, bổ sung chỉ tiêu, biện pháp thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chiến lược, đề án về công tác nhà trường, nhiệm vụ GD, đào tạo đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt, đảm bảo tính khả thi cao. Trong đó, coi trọng xây dựng nhà trường chính quy, chuẩn hóa, hiện đại hóa, với bước đi phù hợp. Chú trọng tập trung lãnh đạo đột phá vào các nội dung trọng tâm, trọng điểm, vấn đề mới, kiên quyết khắc phục tư tưởng bảo thủ, trì trệ, ngại đổi mới. Các cơ quan chức năng cần tăng cường phối hợp, tham mưu với cấp trên và chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng một số học viện, nhà trường thành trường trọng điểm; Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ “Xây dựng nhà trường thông minh, tiếp cận cuộc CMCN 4.0”.

2.3.2. Tích cực đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo bảo đảm tính khoa học, vừa đi trước, vừa có tính kế thừa

Nội dung đào tạo tập trung nghiên cứu làm phong phú và sâu sắc hơn lý luận về nền tảng tư tưởng, mục tiêu, lý tưởng

chiến đấu của quân đội, về nhân tố chính trị, tinh thần. Chú trọng giảm số đầu môn học, tăng cường các môn tích hợp, liên ngành, tổng quan, gắn kết chặt chẽ đào tạo với nghiên cứu khoa học... Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, nhất là về cơ cấu, tổ chức các quân chủng, binh chủng và trang bị. Xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn, các chuyên đề chuyên sâu về công nghệ thông tin, số hóa tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng công nghệ thông tin thân thiện, giúp học viên có thể truy cập từ xa, học online, tổ chức trao đổi chuyên môn, học thuật thông qua internet kết nối vạn vật. Chủ động trang bị kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng liên kết giữa thế giới thực và ảo, kỹ năng sáng tạo, làm việc nhóm, khả năng hợp tác liên ngành... Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, lồng ghép các nội dung liên quan đến CMCN 4.0 vào các môn học liên quan; Trang bị cho học viên những kiến thức cần thiết để hiểu và ứng dụng vào bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chú trọng các nội dung về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, các đặc trưng của CMCN 4.0. Nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy trong các nhà trường quân đội; Tăng cường GD những kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, đáp ứng với những yêu cầu của cuộc CMCN 4.0.

Chương trình đào tạo cần đáp ứng tính chuyên môn cao trong lĩnh vực quân sự, đáp ứng tính liên ngành (công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng, kiến thức chuyên ngành). Tăng cường thực hành, thực nghiệm, hướng dẫn học viên phương pháp tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức. Đột phá trong thực hiện các lĩnh vực thí điểm như đào tạo tài năng quân sự, đào tạo chuyên gia giỏi những ngành mũi nhọn, đào tạo khoa học cơ bản các chuyên ngành (công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh hệ thống thông tin, tác chiến điện tử, tác chiến không gian mạng, tự động hóa, công nghệ vật liệu mới...). Chú trọng phương châm đào tạo ít nhưng tinh, đào tạo chuyên gia, đào tạo từng bước, tiến tới làm chủ, hiểu sâu, nắm chắc tính năng của vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo công nghệ thông tin, tự động hóa, viễn thông, y học quân sự... theo kịp sự phát triển của khoa học công nghệ trên thế giới và phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Kết hợp chặt chẽ giữa GD, đào tạo với nghiên cứu khoa học, giữa nhà trường với đơn vị; Xây dựng một số học viện, trường quân đội thành những điểm sáng về ứng dụng công nghệ thông tin, đi tắt đón đầu trong thời đại CMCN 4.0.

Các nhà trường quân đội tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy trình, chương trình, nội dung đào tạo theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa”, đảm bảo tính kế thừa, liên thông giữa các bậc học, cấp học, ngành học, gắn kết tất cả các nhà trường quân đội. Trong đó, chú trọng nghiên cứu, xây dựng mới một số chương trình đào tạo đối với các chuyên ngành đặc thù, lĩnh vực mũi nhọn mà quân đội có thể mạnh để đào tạo nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự chất lượng cao. Trước mắt, các nhà trường tập trung triển khai thực hiện tốt Đề án “Điều

chỉnh quy trình, chương trình đào tạo cán bộ trong các nhà trường quân đội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới” của Bộ Quốc phòng. Tiếp tục cập nhật, đưa vào nội dung đào tạo những vấn đề mới có tính dự báo cao về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới. Chú trọng xây dựng một số chương trình thí điểm đào tạo tài năng quân sự, chuyên gia giỏi những ngành mũi nhọn, đào tạo khoa học cơ bản thuộc một số chuyên ngành đặc thù...

Về phương thức đào tạo, cần thực hiện tốt mô hình đào tạo học vấn gắn với chức danh ban đầu. Chú trọng dịch chuyển từ việc đào tạo những “cái mình có” sang đào tạo những “đơn vị cần và sẽ cần”, trong đó đặc biệt chú trọng tới năng lực làm việc độc lập, năng lực hợp tác và năng lực sáng tạo của học viên. Chuyển từ “truyền thụ” kiến thức cho số đông qua “khai lục” (khai phóng tiềm lực, năng lực, và động lực). Cần áp dụng mô hình GD mới như phòng học ảo, giáo viên ảo, thiết bị ảo, phòng thí nghiệm, thư viện điện tử, phòng học đa phương tiện; Thao trường, bãi tập, trận địa ảo... dưới sự hỗ trợ của các thiết bị thông minh. Dịch chuyển vai trò của giáo viên từ người dạy sang người thiết kế, cố vấn, huấn luyện, khơi dậy sáng tạo của người học theo phương châm “nhà trường đi trước đơn vị”. Người học cũng cần tăng tính chủ động, tự trang bị các kỹ năng cần thiết để có thể tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức.

2.3.3. Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục có đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo trong điều kiện mới

Các nhà trường quân đội cần có kế hoạch tổng thể và tiến hành đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cả về bậc học, kiến thức thực tiễn, phương pháp sư phạm, nghiên cứu khoa học, trình độ ngoại ngữ và tin học cho đội ngũ giáo viên. Tổ chức thực hiện tốt Đề án “Kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GD giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng những năm tiếp theo”; Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ trong quân đội giai đoạn 2015 - 2020 và những năm tiếp theo”; Chỉ thị số 89/CT-BQP ngày 9 ngày 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng “Về một số nhiệm vụ cấp bách nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống nhà trường quân đội”. Tiếp tục làm tốt công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng đội ngũ nhà giáo, nhất là các chuyên gia đầu ngành, giáo viên dạy giỏi, giáo viên trẻ. Tăng cường hơn nữa việc mở các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm, trình độ ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học và cán bộ quản lý GD. Tạo môi trường làm việc chính quy, kỉ luật cao, đoàn kết,... khơi dậy tài năng, sự sáng tạo, tâm huyết nghề nghiệp.

Yêu cầu đối với giáo viên cần xây dựng các chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng hình ảnh, âm thanh trong thiết kế bài giảng. Đẩy mạnh việc đưa giáo viên đi thực tế, cử các đoàn chuyên gia tham quan, tìm hiểu về thực tiễn hoạt động tại các đơn vị cơ sở, nhất là các đơn vị chủ lực. Đội ngũ cán bộ quản lý học viên cần được chuyên nghiệp hóa và có khả năng sáng tạo cao, có phương pháp quản lý

hiện đại với sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Cần có những công cụ quản lý dựa trên phần mềm quản lý học viên. Cán bộ quản lý cần được xác định đúng vai trò, nhiệm vụ và được đào tạo, bồi dưỡng trình độ mọi mặt, sử dụng thành thạo các thiết bị. Đối với học viên, cần hình thành năng lực vận dụng, thích nghi, giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, học qua liên hệ tương tác giữa người và thiết bị thông minh, sử dụng vũ khí, xử lý tình huống chiến đấu, tình huống tư tưởng trên không gian ảo...

Đẩy mạnh xây dựng Đề án “Kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý GD giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030”; Chủ động làm tốt công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng và tăng cường quản lý, rèn luyện đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý GD. Việc đào tạo, bồi dưỡng phải được tiến hành toàn diện cả về bậc học, kiến thức thực tiễn, phương pháp sư phạm, nghiên cứu khoa học. Trong đó, chú trọng năng lực thực hành, trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin cho cán bộ, giảng viên, tạo nền tảng để tiếp cận thành tựu khoa học, công nghệ của CMCN 4.0. Đồng thời, quan tâm đúng mức đến xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên trực tiếp làm công tác kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ mô phỏng, phục vụ công tác quản lý và GD, đào tạo. Tăng cường cán bộ là lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị tham gia giảng dạy, báo cáo kinh nghiệm thực tiễn tại các nhà trường quân đội.

2.3.4. Tiếp tục đầu tư, xây dựng cơ sở kỹ thuật đồng bộ, liên thông, hiện đại, bám sát nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GD và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”. Làm tốt việc đầu tư hoàn thiện hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin; Việc tích hợp hóa, tin học hóa, hiện đại hóa công tác quản lý và đào tạo trong quân đội. Hoàn thiện và khai thác hiệu quả mạng truyền số liệu quân sự gắn với triển khai hình thức học tập trên mạng; Tập trung xây dựng, bổ sung và khai thác, sử dụng có hiệu quả kho bài giảng, kho học liệu số phục vụ nhu cầu tự học. Tập trung ưu tiên ứng dụng công nghệ mô phỏng phục vụ huấn luyện, đào tạo, nhất là đối với các nhà trường trọng điểm. Tích cực rà soát, củng cố, hiện đại hóa hệ thống giảng đường, thao trường tổng hợp. Đối với các cơ sở chế thử, thực hành và bảo đảm kỹ thuật, cần được quy hoạch, đầu tư, nâng cấp gắn với chương trình, mục tiêu công tác kỹ thuật.

Tiếp tục xây dựng, triển khai các dự án thành phần, từng bước đầu tư hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, thao trường, bãi tập; Bổ sung vũ khí, trang bị mới cho các nhà trường, nhất là đầu tư chiều sâu, ứng dụng công nghệ mô phỏng vũ khí, trang bị kỹ thuật thế hệ mới, đáp ứng yêu cầu GD, đào tạo, nghiên cứu khoa học theo mô hình “Nhà trường thông minh, tiếp cận cuộc CMCN 4.0”. Trong đó, đặc biệt chú trọng đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước tin học hóa, tích hợp hóa, hiện đại hóa công tác quản lý, GD, điều

hành huấn luyện; Xây dựng hệ thống phòng học tiên tiến, đầu tư thiết bị giảng dạy hiện đại như bảng tương tác công nghệ cao, hệ thống máy tính kết nối, hệ thống âm thanh, phần mềm mô phỏng chuyên dụng, xây dựng thư viện số tích hợp, kho học liệu số,... Các nhà trường quân đội cần tăng cường công tác quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, nhất là triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng GD, đào tạo giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2025” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Chủ động xây dựng dự án, kế hoạch trang bị cơ sở vật chất phục vụ công tác GD, đào tạo, phù hợp với sự phát triển trang bị, vũ khí của quân đội, điều kiện kinh tế đất nước, ưu tiên xây dựng, triển khai mô hình “Nhà trường thông minh, tiếp cận cuộc CMCN 4.0”.

Kết hợp chặt chẽ GD, đào tạo với nghiên cứu khoa học, hướng hoạt động nghiên cứu khoa học vào phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ đào tạo. Các nhà trường quân đội cần phối hợp, kết hợp với các viện, trung tâm nghiên cứu để hình thành các nhóm nghiên cứu tác động của CMCN 4.0 đến công tác GD, đào tạo và triển khai các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu về vấn đề này, góp phần xây dựng chuẩn hóa, hiện đại hóa nhà trường quân đội. Cùng với đó, các cơ quan, đơn vị, nhà trường cần tiếp tục triển khai thực hiện tốt các đề án, kế hoạch hợp tác quốc tế về GD và đào tạo trong quân đội. Có các biện pháp nâng cao hiệu quả hợp tác, mở rộng liên kết đào tạo với các nước, nhất là các nước có quan hệ truyền thống, các nước trong khối ASEAN, các nước có trình độ phát triển khoa học công nghệ và GD chất lượng cao; Tập trung vào những lĩnh vực mũi nhọn, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu quân sự, quốc phòng, nhằm chủ động tiếp cận, khai thác tốt nền tảng công nghệ 4.0, phục vụ công tác GD, đào tạo trong quân đội.

“Cuộc CMCN 4.0 yêu cầu phải đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, xây dựng, hoàn thiện thể chế cho phù hợp. Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động nhưng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí. Phát huy tối đa các nguồn lực, bảo đảm đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0, xác định nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản lâu dài; Nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn xã hội” [1]. Vì vậy, phải ưu tiên đầu tư cho các chuyên ngành đào tạo mới, các thiết bị, phần mềm nghiên cứu về tra cứu tài liệu, quản lý thông tin, cung cấp tài liệu, an toàn thông tin, ... Đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở GD và đào tạo trong và ngoài nước, tiếp cận mô hình, phương pháp GD và đào tạo tiên tiến, hiện đại. Tập trung nghiên cứu một số mô hình GD tiên tiến trên thế giới, vận dụng phù hợp vào điều kiện của các nhà trường quân đội, nhất là đối với các học viện, nhà trường đào tạo chuyên ngành sâu. Đẩy mạnh ứng

dụng, sử dụng tiếng Anh giảng dạy một số chương trình tiên tiến và bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo theo lộ trình. Đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, thu hút các nhà khoa học giỏi tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Làm tốt công tác tuyển chọn, bồi dưỡng tài năng quân sự, nâng cao chất lượng tuyển chọn đầu vào của các nhà trường quân đội. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các học viên có năng lực, có khả năng; Đào tạo, bồi dưỡng những học viên này thành những tài năng quân sự trong tương lai, góp phần cung cấp cho quân đội nguồn nhân lực có chất lượng cao, những tài năng, những chuyên gia trên các lĩnh vực của các chuyên ngành quân sự. Đây chính là một trong những yếu tố cơ bản nhất để quân đội tiếp cận và từng bước làm chủ CMCN 4.0.

3. Kết luận

Cuộc CMCN 4.0 đã đến và diễn ra với tốc độ rất nhanh, mang lại cả cơ hội và thách thức với tất cả các quốc

gia trên thế giới, tác động toàn diện tới tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh của Việt Nam. Quân đội là lực lượng nòng cốt để bảo vệ chủ quyền quốc gia, được trang bị vũ khí, trang bị kỹ thuật là sản phẩm của quá trình sản xuất công nghiệp, việc tuyên truyền, GD có hiệu quả về nội dung, thực chất tác động của cuộc CMCN lần này sẽ tận dụng những thành tựu, khai thác có hiệu quả vũ khí trang bị kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do vậy, cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân cần nhận diện đúng bản chất về CMCN 4.0 và tác động của nó đến quân đội. Từ đó, tận dụng tốt cơ hội, vượt qua thách thức, có định hướng đúng và giải pháp chủ động đón bắt cuộc CMCN 4.0 để thúc đẩy đất nước, quân đội phát triển. CMCN 4.0 đã tạo áp lực lớn trong hoạt động GD - đào tạo đối với các nhà trường quân đội, từ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên cho đến đào tạo kỹ năng cho học viên cần được tiến hành trong một thể thống nhất.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Chính trị, (2019), Nghị quyết số 52-NQ/TW về *Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0*, Hà Nội.
- [2] Bộ Quốc phòng, (2017), Thông tin chuyên đề về *Một số vấn đề về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0*, Hà Nội.
- [3] Bộ Quốc phòng, (2016), *Điều lệ công tác nhà trường quân đội nhân dân Việt Nam*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
- [4] Bộ Quốc phòng, (2013), *Chiến lược Phát triển giáo dục, đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011 - 2020*, Hà Nội.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUALITY OF TRAINING AT MILITARY SCHOOLS IN THE CONTEXT OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

Nguyen Quang Binh

Political University - Ministry of National Defence
Hamlet 6, Thach Hoa Commune,
Thach That District, Hanoi, Vietnam
Email: binhcnxhkh@gmail.com

ABSTRACT: *On the basis of the Politburo's Resolution No.52-NQ/TW "On a number of guidelines and policies to actively participate in the Fourth Industrial Revolution", the article focuses on clarifying the impact of the fourth industrial revolution to the training in the Vietnam People's Army. This revolution has created many opportunities, and at the same time placed very high demands on the task of education and training at military schools. Based on an overview of the current quality of training at military schools today, the author proposes four main solutions to keep improving the quality of military training in order to access and utilize the achievements of the fourth industrial revolution.*

KEYWORDS: Industrial Revolution; quality; training; school; military.